

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 11 tháng 10 năm 2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03 tháng 6 năm 2013 (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;

Căn cứ Chương trình hành động số 64-CTrTU ngày 11/10/2013 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 559/TT-STNMT ngày 05 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 11 tháng 10 năm 2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc căn cứ Kế hoạch để triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; thủ trưởng các đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- TTTU; TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, MT.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt



KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động
số 64/CTr/TU ngày 11/10/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị
quyết số 24/NQ/TU ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương
Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường
quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2518 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 11
năm 2014 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

Triển khai công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), tăng cường quản lý tài nguyên (QLTN) và bảo vệ môi trường (BVMT) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành nhằm ngăn ngừa, kiểm soát, hạn chế những ảnh hưởng do tác động của biến đổi khí hậu, khai thác trái phép tài nguyên và tác động tiêu cực đến bảo vệ môi trường.

II. NỘI DUNG

1. Về chủ động ứng phó với BĐKH:

a) Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với BĐKH; thường xuyên cập nhật kịch bản BĐKH và lồng ghép vấn đề này trong quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

b) Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực thích ứng, đảm bảo sinh kế cho người dân những vùng có nguy cơ chịu tác động của BĐKH (ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất).

c) Thực hiện chương trình giảm phát thải khí nhà kính:

- Thông qua các dự án và tham gia các chương trình, dự án chống mất, suy thoái rừng, tăng lượng khí carbon được hấp thụ và lưu giữ trong rừng.

- Điều tra, kiểm kê, xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với địa phương;

- Bảo vệ, phát triển hệ sinh thái tự nhiên; điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng và quy hoạch đa dạng sinh học; khoanh vùng và xây dựng các phương án bảo tồn cho các vùng ưu tiên.

d) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thủy điện; loại bỏ những dự án thủy điện nhỏ, chiếm nhiều diện tích đất sản xuất, đất rừng và làm khô hạn vùng hạ du; quản lý các dự án thủy điện, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế bền vững gắn với chủ động ứng phó với BĐKH, BVMT; tiếp tục nghiên cứu, quy hoạch phong điện để xúc tiến, kêu gọi đầu tư.

e) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; tăng cường kiểm tra, giám sát, thực hiện chương trình nâng cấp, bảo đảm an toàn các hồ chứa nước; nghiên cứu cơ chế huy động mọi nguồn lực nhân dân để phát triển thủy lợi nhỏ phục vụ sản xuất, không bỏ hoang đất canh tác do BĐKH.

f) Chủ động di dời, sắp xếp lại các điểm dân cư ở những khu vực thường xuyên bị tác động của lũ lụt và những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất; xây dựng bản đồ phân vùng tai biến địa chất để sử dụng cho công tác cảnh báo sớm cho người dân vùng hay bị sạt lở đất; chú trọng chăm sóc sức khỏe người dân trong các vùng bị tác động mạnh của BĐKH, nhất là các đối tượng nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai mô hình giám sát, cảnh báo sớm, đáp ứng nhanh khi có dịch bệnh.

g) Nghiên cứu quy hoạch vùng, sử dụng đất cho sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi; chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với BĐKH; nghiên cứu xây dựng và thực hiện các giải pháp, biện pháp giảm thiểu, khắc phục những tác động bất lợi đến khí hậu, môi trường, cảnh quan từ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có sử dụng nhà kính; hoàn thiện các quy trình sản xuất, đảm bảo khép kín từ sản xuất nông nghiệp, chế biến thức ăn phục vụ chăn nuôi, quy trình chăn nuôi, quản lý chất thải, phù hợp trong điều kiện BĐKH;

h) Đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông có trọng điểm; nghiên cứu các giải pháp chống sạt lở, cản lũ một số tuyến quốc lộ, tỉnh lộ và vùng núi thích ứng với BĐKH. Đến năm 2016 hoàn thiện các tuyến vành đai xanh tại thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; xây dựng lộ trình loại bỏ các phương tiện cũ, lạc hậu, tổn nhiên liệu góp phần giảm thiểu áp lực giao thông, tác động tiêu cực đến môi trường.

i) Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống. Thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011–2015 theo Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 15/9/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng; tiếp tục áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

k) Chủ động chuẩn bị các phương án, điều kiện phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, nhất là các vùng dễ bị tổn thương trước thiên tai; phát huy trách nhiệm cộng đồng tích cực tham gia phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với BĐKH.

3. Về quản lý tài nguyên:

a) Đối với tài nguyên đất đai:

- Hoàn thành công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai và đưa vào quản lý, ứng dụng kết nối dữ liệu ở 3 cấp (tỉnh, huyện, xã).

- Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, phân hạng đất, xây dựng bản đồ giá đất làm cơ sở cho việc xác định giá trị tài nguyên đất. Tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo vệ đất, chống xói mòn sạt lở đất do biến đổi khí hậu.

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo định kỳ và các quy hoạch khác có sử dụng đất; đảm bảo việc sử dụng đất hiệu quả,

tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đồng thời đáp ứng nhu cầu chủ động ứng phó với BĐKH.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiên quyết thu hồi, xử lý các dự án sử dụng đất kém hiệu quả, vi phạm pháp luật về đất đai.

b) Đối với tài nguyên rừng gắn với đa dạng sinh học:

- Đến năm 2016 hoàn thành điều tra, đánh giá các giá trị đa dạng sinh học; đánh giá, phát huy các giá trị dịch vụ hệ sinh thái, cảnh quan môi trường trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng hợp lý rừng tự nhiên, hạn chế tối đa việc khai thác rừng tự nhiên.

- Rà soát, sắp xếp lại quỹ đất của các công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng để đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài nguyên rừng, đất rừng; làm tốt công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng; tiếp tục phát huy hiệu quả việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng gắn với nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Tiếp tục thực hiện quản lý bảo vệ rừng theo hướng xã hội hóa lâm nghiệp; nghiên cứu ban hành các chính sách ưu đãi đối với các tổ chức cá nhân đầu tư dự án trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng, phát triển kinh tế từ rừng.

c) Đối với tài nguyên khoáng sản:

- Tiếp tục thực hiện công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản theo quy hoạch, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Không cấp phép cho những dự án khai thác khoáng sản không thực hiện đầy đủ các thủ tục về BVMT.

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong khai thác khoáng sản; cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phối kết hợp chặt chẽ giữa lĩnh vực khai thác khoáng sản với công nghiệp chế biến phục vụ xuất khẩu.

- Thực hiện quản lý nhà nước về cấp phép, thăm dò và tổ chức đấu thầu khai thác khoáng sản theo qui định của Luật Khoáng sản.

d) Đối với tài nguyên nước:

- Đến năm 2015, hoàn thành dự án điều tra, đánh giá tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; đến năm 2017 hoàn thành quy hoạch khai thác, bảo vệ nguồn nước, tăng cường quản lý nguồn nước lưu vực sông trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý, bảo vệ tài nguyên nước gắn với khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và phòng, chống ô nhiễm nguồn nước.

- Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, đảm bảo tích nước, đảm bảo dòng chảy và điều tiết nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế-xã hội; phối hợp chặt chẽ với các địa phương trên lưu vực sông Đồng Nai và các cơ quan Trung ương trong việc hợp tác bảo vệ nguồn nước phục vụ cho

phát triển kinh tế của vùng; kiểm soát các nguồn thải gây ô nhiễm nguồn nước; chú trọng cải tạo, xử lý ô nhiễm môi trường tại các hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông, suối bị ô nhiễm nặng.

- Kiểm soát tốt việc cấp phép khai thác sử dụng nguồn nước, cấp phép xả thải vào nguồn nước; thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xử lý nước thải công nghiệp, y tế, chế biến nông sản và sinh hoạt đô thị.

- Cải thiện việc cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở các đô thị, khu tập trung dân cư, khu, cụm công nghiệp, làng nghề; rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới cấp, thoát nước phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Hoàn thành xây dựng mạng quan trắc thủy văn và quan trắc môi trường nước trên địa bàn tỉnh. Duy trì chương trình quan trắc chất lượng nước tại các tuyến sông, suối, hồ chứa trên địa bàn tỉnh.

4. Về bảo vệ môi trường:

a) Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động BVMT; xử lý nghiêm theo quy định đối với những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Luật bảo vệ môi trường.

b) Kiểm soát việc xả thải ra môi trường; hạn chế sử dụng phân bón hoá học, thuốc bảo vệ thực vật; tập trung xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

c) Khuyến khích và có chính sách ưu đãi đầu tư đối với các cá nhân, tổ chức hoạt động đầu tư xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường; phát triển ngành kinh tế môi trường trên cơ sở ngành công nghiệp môi trường, dịch vụ BVMT; xã hội hoá hoạt động BVMT.

d) Kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động đầu tư, chuyển giao công nghệ nhằm ngăn chặn những công nghệ lạc hậu, máy móc, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu không đảm bảo yêu cầu về BVMT trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp, báo cáo và đôn đốc các cấp, các ngành, trong việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành đối với lĩnh vực quản lý.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì thực hiện và hướng dẫn các ngành, địa phương lồng ghép mục tiêu ứng phó với BĐKH trong quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các dự án ưu tiên nhằm chủ động ứng phó với BĐKH, QLTN và BVMT.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí kinh phí thực hiện công tác bảo vệ môi trường hằng năm.
4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:
 - a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế tỉnh, QLTN rừng, BVMT và ứng phó với BĐKH.
 - b) Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với BĐKH.
 - c) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; tham mưu, đề xuất các dự án nhằm hoàn thiện hệ thống thủy lợi, ứng dụng các công nghệ tưới tiết kiệm nước trong sản xuất nông nghiệp.
 - d) Thực hiện quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn.
5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học hằng năm về chủ động ứng phó với BĐKH, QLTN và BVMT.
6. Sở Công thương:
 - a) Nghiên cứu, thúc đẩy phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống gây ảnh hưởng môi trường; thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.
 - b) Quản lý chương trình áp dụng sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
 - c) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch thủy điện phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh đồng thời đảm bảo BVMT, QLTN, BĐKH; tăng cường quản lý, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh.
 - d) Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo.
6. Sở Xây dựng: Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư, khu dịch vụ tập trung, khu, cụm công nghiệp và trong hoạt động thi công xây dựng công trình.
7. Sở Giao thông - Vận tải: Rà soát quy hoạch phát triển giao thông vận tải; lồng ghép nội dung tiết kiệm năng lượng, ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng thay thế năng vào chương trình, dự án ưu tiên BVMT; nghiên cứu, đề xuất nâng cấp các công trình giao thông để chủ động ứng phó với BĐKH.
8. Sở Y tế: Xây dựng chương trình chăm sóc sức khỏe nhân dân trong vùng bị tác động mạnh của BĐKH; triển khai mô hình giám sát, cảnh báo sớm, ứng phó nhanh khi có dịch bệnh; giám sát các loại dịch bệnh do thiên tai.
9. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ động thực hiện công tác thông tin và truyền thông về ứng phó với BĐKH, QLTN và BVMT.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo: Nghiên cứu đưa nội dung chủ động ứng phó với BĐKH, QLTN và BVMT vào chương trình đào tạo, giảng dạy.

11. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: Xây dựng phương án phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, chủ động xử lý tình huống xấu nhất ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao năng lực tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống dịch bệnh.

12. Đài phát thanh truyền hình, Báo Lâm Đồng: Tăng cường thông tin tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức chủ động ứng phó với BĐKH, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và tích cực tham gia BVMT.

13. Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Lâm Đồng: Tham mưu, đề xuất Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên, Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia đầu tư phát triển mạng lưới các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn trong tỉnh nhằm tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo.

14. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc chủ động triển khai thực hiện kế hoạch hành động ứng phó BĐKH, QLTN và BVMT; chủ động giải quyết những vấn đề bức xúc tại địa phương nhất là trong việc tổ chức di dời, bố trí lại dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của lũ lụt và những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất./.

UBND TỈNH

Phụ lục

BẢNG PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM VỀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2014-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2518 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

TT	Kế hoạch, chương trình, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Từng bước triển khai các nhiệm vụ, dự án cụ thể trong Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, địa phương
2	Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành liên quan và địa phương
3	Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, địa phương
4	Kế hoạch bảo vệ phát triển rừng 2011 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành liên quan và địa phương
5	Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011 – 2015	Sở Công thương	Sở, ban, ngành, địa phương
6	Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050	Sở Xây dựng	Sở, ban, ngành liên quan và địa phương
7	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, địa phương
8	Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành liên quan và địa phương
9	Cập nhật, hoàn thiện kịch bản biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành và địa phương
10	Đề án tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành liên quan và địa phương
11	Đề án tăng cường năng lực giám sát biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên & bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành, địa phương liên quan
12	Đề án xử lý 10.000 ha đất đang sản xuất nông nghiệp thuộc quy hoạch cho lâm nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương

13	Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và các địa phương giai đoạn 2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành liên quan và địa phương
14	Xây dựng bản đồ tai biến địa chất để sử dụng cho công tác cảnh báo sớm cho người dân vùng hay bị sạt lở đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành liên quan và địa phương
15	Quy hoạch khai thác, bảo vệ nguồn nước, tăng cường quản lý nguồn nước lưu vực sông.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương
16	Dự án xây dựng tăng cường mạng lưới quan trắc khí tượng- thủy văn trên địa bàn toàn tỉnh Lâm Đồng.	Trung tâm khí tượng thủy văn Lâm Đồng	Sở Tài nguyên và Môi trường
17	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu, quy hoạch giám sát tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương
18	Đề án bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các địa phương
19	Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương
20	Biên soạn chương trình, tài liệu giảng dạy, học tập về biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban, ngành và địa phương
21	Chương trình khoa học và công nghệ về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành và địa phương
22	Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng và quy hoạch đa dạng sinh học, khoanh vùng và xây dựng các phương án bảo tồn cho các vùng ưu tiên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Vườn Quốc gia Bidoup Núi Bà, Vườn Quốc gia Nam Cát tiên và sở, ngành liên quan
23	Đề án nâng cấp, bảo đảm an toàn hồ chứa nước; nâng cao năng lực kiểm soát lũ và giảm nhẹ thiên tai trên các dòng sông lớn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành và địa phương